**TUẦN 4**

**TOÁN**

**Bài 08: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố cách thực hiện được phép nhân, phép chia trong bảng đã học

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia với (cho) 1một cách tương đối chính xác.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:  + Thực hiện được phép nhân, phép chia trong bảng đã học  + Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia với (cho) 1. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 23 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ 23,24 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm ào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính nhẩm)/VBT tr.23**  - GV soi bài làm của HS  + Nhận xét bài của bạn?  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  *=> Gv chốt: Một số nhân với 1 được kết quả bằng bao nhiêu?*  *Một số chia cho 1 thì được kết quả bằng bao nhiêu?*  ***\*Tương tự với trường hợp chia cho 1*** | - HS quan sát bài làm của bạn  - HS nhận xét.  - Học sinh trả lời: 2 x 1 = 2  3 x 1 = 3  5 x 1 = 5 |
| **\* Bài 2: Nối theo mẫu (VBT/23)**  + Bài yêu cầu gì?  - Thực hiện yêu cầu phần a vào vở bài tập  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  H: Em có nhận xét gì về thừa số thứ nhất, Thừa số thứ hai, tích của các phép nhân ?  - Dựa vào nhận xét trên hoàn thành tiếp phần b vào vbt.  - Đọc lại nhận xét? | - HS trả lời  - HS làm bài vào vở bài tập.  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát  - 3-4 HS đọc. |
| **\* Bài 3: VBT/23 Số?**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV cho HS làm bài tập vào vbt.  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *=> Gv chốt các bảng nhân, chia đã học* | - 1 HS nêu:  - HS làm việc theo nhóm  - HS nêu từng phép tính. |
| **\* Bài 4: VBT/24.**  - GV gọi 1 hs đọc bài toán  + Bài toán hỏi gì?  - GV lưu ý: Trước khi giải bài toán cần đổi 1chục = 10  - Giải bài toán vào vbt  - Gọi HS lên chia sẻ bài.  **\* Bài 5: VBT/24. Số?**  - Đọc yêu cầu?  - HS làm việc vào vở bài tập.  - Chữa bài: 2 x ? = 10  4 x ? = 16  14 : ? = 7  b) GV dành cho HS khá ,giỏi  GV HS quan sát “tháp số” để nhận ra: 1 x 5 = 5; 2 ô trên và chính giữa hai ô có số 1và số 5; 5 x 1 = 5; 5 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 1 và số 5..... Từ đó tìm được các số ở các ô còn lại.  - GV nhận xét. Chốt lời giải đúng. | + Hỏi Lan đã cắm vào mỗi lọ bao nhiêu bông hoa?  - HS làm vbt  - HS lên chia sẻ.  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm nêu ý kiến  - Các nhóm khác nhận xét. Bổ sung. |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức trò chơi: Chuyền bóng sau bài học để học sinh nhận biết  phép nhân, phép chia với (cho) 1.  1 x 1 = ? 3 : 1 =?  1 x 5 = ? 6 : 1 =?  1 x 3 = ? 4 : 1 =?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**BÀI 8: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách thực hiện tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân , phép chia có số 0.

- Củng cố cách tính độ dài đường gấp khúc dựa vào phép nhân.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân đã học.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 2

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - HS làm bảng con để khởi động bài học.  2 x = 12 12 : = 6  1 x = 5 25 : = 5  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS làm bảng con  - HS nêu kết quả  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 24,25 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ 24, 25 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1.(Làm việc cá nhân) Tính( theo mẫu)**  - GV cho HS nêu yêu cầu và đọc mẫu  - GV cho làm vở bài tập  - Cho HS nêu kết quả  H: Em có nhận xét gì về thừa số thứ nhất, thừa  số thứ hai, tích của 3 phép nhân?  H: Vậy 0 nhân với 1 số cho kết quả là bao nhiêu?  *=> Gv chốt:*  *Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0*  *Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0*  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Nối 2 phép tính có cùng kết quả?**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào vbt.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán có lời văn.**  **-** GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài (cho biết gì? hỏi gì? Phải làm phép tính gì?  - GV cho HS làm bài vào vbt  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc cá nhân) Tính độ dài đường gấp khúc ABCDE**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV gợi ý cho HS đường gấp khúcABCDE có 4 đoạn thẳng có cùng độ dài là 4 cm vậy ta nên làm phép tính gì?  - GV cho làm vbt  - YCHS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=> Gv chốt: Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?*  **Bài 5. (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào vbt.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu và đọc mẫu  - HS làm việc cá nhân  - HS nêu kết quả  a) 0 x 6 =0 ; 0 x 4 =0 ;0 x 7 =0  b) 0 x 2= 0 0 x 8= 0  0 x 5 = 0 0 x 9 = 0  0 : 2 = 0 0 : 8 = 0  0 : 5 = 0 0 : 9 = 0  - HS trả lời.  - HS nhắc lại  - HS nêu YC  - HS làm VBT  - HS trình bày – nhận xét  - HS lắng nghe  ­­  - HS đọc đề trả câu hỏi  - HS làm vào vbt  - 1 HS lên chia sẻ  Bài giải:  Số quyển vở tổ Hai góp được là:  4 x 9 = 36(quyển vở)  Đáp số: 36 quyển vở  - HS nêu yêu cầu  - HS làm vào vbt  - HS nêu bài làm:  Bài giải:  Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:  4 x 4 = 16(cm)  Đáp số: 16 cm  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - HS làm vào vbt.  - HS nêu kết quả  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS nhận biết dược Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia với 0:  0 x 2 = 0 x 3 =  0 : 3 = 0: 3 =  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**ÔN BÀI 9: BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố được bảng nhân 6, bảng chia 6.

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6, bảng chia 6.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 2

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi *“Giúp ong về tổ”* để khởi động bài học.  + Câu 1: 5 x 6 = ....  A. 11 B. 30 C. 1 D. 35  + Câu 2: 16 : 4 = .....  A. 12 B. 20 C. 4 D. 9  + Câu 3: 0 : 5 = .....  A. 1 B. 0 C. 5 D. 50  + Câu 4: 7 con gà có mấy cái chân? Biết 1 con gà có 2 cái chân  A. 9 cái chân B. 14 cái chân  C. 6 cái chân D. 32 cái chân  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS Trả lời:  + Câu 1: B  + Câu 2: C  + Câu 3: B  + Câu 4: B  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 26 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 26,27 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?**  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  - Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính, tìm và viết các kết quả của phép tính ở mỗi ô trống  **-** Chiếu bài làm của HS và mời lớp nhận xét  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS nhận xét về mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia  *=> Gv chốt:* *Ta lấy tích của phép tính nhân chia cho thừa số này thì kết quả là thừa số kia. Đó là mối quan hệ của phép nhân và phép chia.*  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Nói ( Theo mẫu)?**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tính nhẩm các phép tính trrong bảng nhân, chia (đã học) để nối phép tính với kết quả vào vbt.  - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi HS:  + Vì sao em nối chú chó mang phép tính 42: 6 với ô số 7? ...  *=> Gv chốt: Đọc lại bảng nhân, chia 6?*  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán có lời văn.**  **-** GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài (cho biết gì? hỏi gì? Phải làm phép tính gì?  - GV cho HS làm bài vào vbt  - GV nhận xét, tuyên dương.  *=> Gv chốt:Nêu câu lời giải khác của bài toán?*  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán có lời văn.**  **-** GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài (cho biết gì? hỏi gì? Phải làm phép tính gì?  - GV cho HS làm bài vào vbt  - Soi bài. Gọi 1 HS lên chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu: Điền số  - HS làm vào vbt  - HS quan sát và nhận xét  - HS nghe  - HS trả lời  - HS nghe  - 1HS nêu: Nối phép tính với kết quả  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện theo yêu cầu của GV  - Đại diện 1 nhóm nêu kết quả  - HS nghe  - HS trả lời  + ... vì phép tính 42 : 6 = 7  -2-3 HS đọc.  - HS đọc bài toán  + Bài toán hỏi 5 hộp như vậy có bao nhiêu bút chì màu?  - HS làm vào vbt  Bài giải:  Số bút chì màu 5 hộp có là:  6 x 5 = 30(bút chì màu)  Đáp số: 30 bút chì  - HS đọc bài toán.  - Bài toán hỏi xếp được bao nhiêu hộp bánh?  - HS làm vào vbt  - HS nêu bài làm:  Bài giải:  Số hộp bánh xếp được là:  48 : 6 = 8(hộp bánh)  Đáp số: 8 hộp bánh  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 6, bảng chia 6  + Câu 1: 6 x 8 = ?  + Câu 2: 54 : 6 = ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:  + Câu 1: 6 x 8 = 48  + Câu 2: 54 : 6 = 9  - HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**ÔN BÀI 9: BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố bảng nhân 6, bảng chia 6.

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6, bảng chia 6.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 2

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi *“Rung chuông vàng”* để khởi động bài học.  + Câu 1: 5 x 4 = ....  A. 30 B. 24 C. 20 D. 35  + Câu 2: 36 : 6 = .....  A. 6 B. 7 C. 8 D. 9  + Câu 3: 0 : 6= .....  A. 1 B. 0 C. 7 D. 10  + Câu 4: Có 6 cái bàn, mỗi cái bàn có 4 cái chân. Vậy có tất cả…. chân bàn?  A. 2 B. 10 C. 24 D. 20  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS Trả lời:  + Câu 1: C  + Câu 2: A  + Câu 3: B  + Câu 4: C  + Câu 5: D  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 27 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 27 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1. (Làm việc nhóm đôi) Điền các số còn thiếu**  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  - Yêu cầu học sinh tìm và chia sẻ số cần điền với bạn.  *=> Gv chốt: Đọc lại 2 dãy số đã điền hoàn chỉnh phần a;b*  + So sánh về các số ở phần a và b?  *=> Gv chốt:*  *Dãy số là kết quả của phép nhân trong bảng 6 nên muốn tìm số ta chỉ cần đếm cách đều 6.*  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Số?**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS điền số vào ô trống  - Soi bài. Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=> Gv chốt: Em vận dụng kiến thức nào để làm bài 2?Đọc lại bảng nhân 6, chia 6?*  **Bài 3: Số?**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tính nhẩm các phép tính rồi viết số thích hợp vào ô trống?  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=> Gv chốt: Em nhận xét gì về các phép tính trong bài tập 3?*  *Để điền được các số em thực hiện theo thứ tự nào?*  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán có lời văn**  - Gọi 1 HS bài toán  - Bài này có mấy yêu cầu (câu hỏi). Đó là những câu hỏi nào?  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vbt.  - Soi bài. Gọi H lên chia sẻ  *=> Gv chốt: cách trình bày bài giải khi bài toán có 2 phần( 2 câu hỏi)* | - 1 HS nêu: Điền các số còn thiếu  - HS chia sẻ với bạn  a/ 18; 30; 36; 42; 48; 54  b/ 42; 36; 30; 24; 18; 12  -HS nhận xét  - 2-3 HS đọc.  \* Giống nhau: Đều là kết quả của phép nhân trong bảng 6  \* Khác nhau:  + Phần a là dãy số cách đều 6 tăng dần  + Phần b là dãy số cách đều 6 giảm dần dần  - HS nghe  - 1HS nêu: Số  - HS thực hiện cá nhân theo yêu cầu của GV  - 1HS trình bày  - HS đọc.  - 1HS nêu: Số  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Hs nêu các phép tính tìm ra kết quả  - Chỉ có phép nhân và phép chia  - Em thực hiện từ trái sang phải  - 1 HS đọc  - ...2 câu hỏi.  - HS làm bài  - HS chia sẻ cùng bạn |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 6, bảng chia 6  + Câu 1: 6 x 8 = ?  + Câu 2: 54 : 6 = ?  + Câu 3: Một đoạn dây dài 42 cm được cưa thành 6 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dây đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:  + Câu 1: 6 x 8 = 48  + Câu 2: 54 : 6 = 9  + Câu 3: Mỗi đoạn dây dài 7cm  - HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA.**

**ÔN BÀI 10: BẢNG NHÂN 7, BẢNG CHIA 7 (T1) – Trang 28**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Ghi nhớ được bảng nhân 7, bảng chia 7.

+ Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7, bảng chia 7.

+ Sử dụng được bảng nhân, chia để tính được một số số phép nhân, phép chia trong bảng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 2

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng để khởi động bài học.  + Câu 1: 6 x 4 = ?  + Câu 2: 6 x 9 = ?  + Câu 3: 30 : 6 = ?  + Câu 4: 18 : 6 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 6 x 4 = 24  + Trả lời: 6 x 9 = 54  + Trả lời: 30 : 6 = 5  + Trả lời: 18 : 6 = 3  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 28 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 28 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=> Gv chốt: Để điền được số vào ô trống em vận dụng kiến thức nào đã học? Đọc lại bảng nhân 7, chia 7?*  **Bài 2. (Làm việc cá nhân)** .  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  **-** GV cho HS làm bài vào vbt  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau, GV bắn từng kết quả lên màn hình.  *=> Gv chốt: Trước khi tìm được số hạt dẻ ghi phép tính có kết quả bé hơn 35 em cần phải làm gì?*  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) :**  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết 6 lọ cắm được bao nhiêu bông hoa ta làm tính gì ?  - Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc nhóm đôi)** . **Nối 2 phép tính có kết quả bằng nhau**  - HS nêu yêu cầu bài toán  - Thảo luận nhóm đôi trong 4 phút để hoàn thành yêu cầu bài toán  *=> Gv chốt: Đọc lại các bảng nhân 7, chia 7?* | - HS đọc yêu cầu bài  - Nhóm làm bài vào vbt.  - Đọc bài làm của nhóm  - Nhận xét.  - Em vận dụng bảng nhân 7, chia 7.  ­­  - HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài vào vbt  - B1: Tìm kết quả các phép tính  - B2: So sánh các kết quả để tìm ra các số bé hơn 35  - B3: Đếm các số đó.  - HS đọc bài toán  + Hỏi 6 lọ như vậy cắm được bao nhiêu bông hoa?  - HS làm vào vbt  - HS nhận xét lẫn nhau  Bài giải:  Số bông hoa 6 lọ như vậy cắm được là :  7 x 6 = 42 ( bông hoa )  Đáp số : 42 bông hoa.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại bảng nhân 7, bảng chia 7.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |